

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
3	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4	Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kỳ 1	Tự luận
5	Điền kinh	Học phần gồm có 3 phần lý thuyết, 3 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật của môn điền kinh (chạy cự li ngắn, nhảy xa, nhảy cao); cách thức thi phạm, giảng dạy cơ bản nội dung môn điền kinh; một số điều luật khi thi đấu và tổ chức các giải thi đấu điền kinh.	3	Học kỳ 1	Thực hành
6	Thể dục	Nội dung mô tả tóm tắt học phần gồm: Học phần Thể dục gồm 3 phần lý thuyết và 3 bài thực hành. Học phần này là học phần nghiệp vụ sư phạm bắt buộc. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về môn Thể dục, đồng thời trang bị kiến thức về đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển chung. Qua đó người học biết cách tổ chức, quản lý tập thể và khả năng biên soạn bài thể dục phát triển chung.	3	Học kỳ 1	Thực hành
7	Bóng rổ	Học phần Bóng rổ là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học sẽ lĩnh hội những kiến thức chung về Bóng	3	Học kỳ 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		rổ, nguồn gốc và sự phát triển của môn Bóng rổ. Đặc điểm; tác dụng; nguyên tắc và yêu cầu tập luyện của môn Bóng rổ. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên các kĩ - chiến thuật cơ bản trong Bóng rổ: KT chuyền - bắt bóng; KT dẫn bóng; KT ném rổ; KT hai bước lên rổ một tay trên vai; KT phòng thủ (cá nhân và nhóm); chiến thuật phối hợp tấn công và phòng thủ (cá nhân và nhóm). Bên cạnh đó, giúp người học hiểu và biết cách biên soạn kế hoạch giảng dạy; phương pháp giảng dạy kĩ thuật cơ bản; phương pháp trọng tài; phương pháp tổ chức thi đấu và Luật Bóng rổ cơ bản.			
8	Giải phẫu học TĐTT	Học phần gồm có 10 phần lý thuyết. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản cần thiết về hình thái và cấu tạo cơ thể đặc biệt là về hình thái và cấu tạo của bộ máy vận động (hệ vận động), một phần hoạt động của các hệ cơ quan nhằm tạo tiền đề cho việc tiếp thu kiến thức ở các môn học chuyên ngành tiếp theo như Sinh lý học TĐTT, Y học TĐTT, Vệ sinh học TĐTT,... Những kiến thức nêu trên sẽ trang bị cho người học có kiến thức sâu sắc và thực hiện quản lý tốt quá trình dạy học thể chất của mình.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, thuyết trình
9	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.			
11	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường	4	Học kỳ 2	Tự luận/trắc nghiệm
12	Học phần II: Công tác quốc phòng, an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Tự luận
13	Bóng chuyền	Học phần Bóng chuyền là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học sẽ lĩnh hội những kiến thức chung về Bóng chuyền, nguồn gốc và sự phát triển của môn Bóng chuyền. Đặc điểm; tác dụng; nguyên tắc và yêu cầu tập luyện của môn Bóng chuyền. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên các kỹ - chiến thuật cơ bản trong Bóng chuyền: Tư thế đứng và các bước di chuyển; KT chuyền bóng cao tay – thấp tay; KT phát bóng; KT đập bóng; KT chắn bóng; chiến thuật phòng thủ (cá nhân và nhóm); chiến thuật phối hợp tấn công và phòng thủ (cá nhân và nhóm). Bên cạnh đó, giúp người học hiểu và biết cách biên soạn kế hoạch giảng dạy; phương pháp giảng dạy kỹ thuật cơ bản; phương pháp trọng tài; phương pháp tổ chức thi đấu và Luật Bóng chuyền cơ bản.	3	Học kỳ 2	Thực hành
14	Cầu lông	Phổ tu cầu lông thuộc học phần nghiệp vụ nghề nghiệp chuyên môn bắt	3	Học kỳ 2	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		buộc gồm có 02 phần lý thuyết và 03 phần thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn cầu lông trên thế giới và tại Việt Nam. Nắm chắc về kiến thức và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy, biết phân tích đánh giá về kỹ thuật trong môn cầu lông. Vận dụng trong việc tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy môn cầu lông. Thực hiện và vận dụng tốt kỹ thuật cầu lông.			
15	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
16	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
17	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
18	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.			
19	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kỳ 2	Thực hành
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
21	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
22	Giáo dục học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những	4	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vấn đề chung của Giáo dục học: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của Giáo dục học, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lí giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và qui trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai.			
23	Khoa học thống kê trong Giáo dục thể chất	Học phần bao gồm 5 bài lý thuyết và 2 bài thảo luận, thực hành. Trong đó, hệ thống 5 bài lý thuyết sẽ cung cấp cho người học cái nhìn tổng quát nhất về những lý thuyết cơ bản của xác suất thống kê, những ứng dụng của xác suất thống kê trong nghiên cứu khoa học và phục vụ dạy học môn Giáo dục thể chất. Bên cạnh đó, các nội dung lý thuyết cũng đồng thời giới thiệu một số ứng dụng và công cụ của khoa học thống kê, nhất là các phần mềm thống kê, vào hoạt động nghiên cứu và dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường THPT theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Từ đó giúp người học vừa trang bị kiến thức, định hình thái độ, và đồng thời rèn luyện kỹ ứng dụng khoa học thống kê trong môn Giáo dục thể chất.	2	Học kỳ 3	Tự luận, thuyết trình
24	Phương pháp nghiên cứu khoa học và sư phạm ứng dụng	Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sư phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Tiểu luận
25	Đá cầu	Phổ tu đá cầu thuộc học phần nghiệp vụ nghề nghiệp chuyên môn bắt buộc gồm có 2 phần là lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho sinh	2	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn Đá cầu trên thế giới và tại Việt Nam. Biết phân tích đánh giá về kỹ thuật và chiến thuật trong môn Đá cầu từ đó nắm chắc về kiến thức và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy.			
26	Bóng bàn	Học phần gồm có 4 phần. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn, nguyên lý kỹ thuật, kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu trong bóng bàn. Những kiến thức trên giúp sinh viên có khả năng tự tổ chức tập luyện các kỹ thuật bóng bàn cũng như rèn luyện các tố chất thể lực chung và chuyên môn.	3	Học kỳ 3	Thực hành
27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
28	Đại cương về lí luận dạy học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lí thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lí luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lí chuyên môn trong tương lai.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra cuối kỳ tự luận
29	Giáo dục vì phát triển bền vững	Học phần có ba nội dung, trong đó, có hai nội dung lí thuyết và một nội dung thực hành. Đây là học phần tự chọn, thuộc nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần này, người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về phát triển bền vững; mục tiêu, nội dung và tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững; và đồng thời, có thể phát	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		triển năng lực xây dựng các chủ đề giáo dục vì sự phát triển bền vững cho đối tượng học sinh THCS/THPT. Học phần đóng góp vào việc hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm của người công dân toàn cầu và trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững của người học.h			
30	Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4	Học kỳ 4	Thực hành
31	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất - Học phần 1	Học phần Lý luận và phương pháp GDTC (HP 1) bao gồm 5 phần lí thuyết và 2 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về lý luận và phương pháp GDTC bao gồm hệ thống các khái niệm cơ bản của lý luận TDTT có quan hệ hữu cơ với GDTC, ảnh hưởng của cách mạng khoa học công nghệ với TDTT và GDTC. Mục đích những nhiệm vụ và nguyên tắc chung của TDTT và GDTC ở Việt Nam. Song song đó, học phần này còn trang bị cho sinh viên kiến thức quan trọng để tổ chức dạy học môn GDTC như các phương pháp, phương tiện, các nguyên tắc trong quá trình dạy học động tác và phát triển tố chất thể lực.	2	Học kỳ 4	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
32	Bóng đá	Học phần gồm có 5 phần lý thuyết, 2 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc thuộc học phần nghiệp vụ nghề nghiệp chuyên môn bắt buộc gồm có 02 phần lý thuyết và 03 phần thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn Bóng đá 5 người, 11 người trên thế giới và tại Việt Nam. Nắm chắc về kiến thức và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy, biết phân tích đánh giá về kỹ chiến thuật trong môn bóng đá. Vận dụng trong việc tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy môn bóng đá. Thực hiện và vận dụng tốt kỹ, chiến thuật bóng đá. Biết cách tổ chức một trận đấu bóng đá, một giải bóng ở cơ sở và tham gia công tác trọng tài và điều hành trận đấu bóng đá.	3	Học kỳ 4	Tiểu luận, trắc nghiệm, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
33	Bơi lội	Học phần Giáo dục Thể chất 3 – Bơi lội nâng cao thuộc nhóm học phần nền tảng, gồm hai phần: lí thuyết và thực hành. Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao môn thể thao Bơi lội về đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật môn Bơi lội cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	2	Học kỳ 4	Thực hành
34	Vệ sinh học TĐTT	Học phần gồm có 5 phần lý thuyết. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản cần thiết, thực dụng nhất có liên quan tới đại cương về vệ sinh học Thể dục thể thao, vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường và vệ sinh tập luyện trong quá trình dạy học giáo dục thể chất. Những kiến thức nêu trên sẽ trang bị cho người học có kiến thức sâu sắc và thực hiện quản lý tốt quá trình dạy học thể chất của mình.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, thuyết trình
35	Sinh lý học vận động HP1	Học phần gồm 6 phần lý thuyết trong đó có các bài tập vận dụng. Học phần này là học phần chuyên môn bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng, cung cấp các kiến thức nền tảng về cơ chế hoạt động của cơ thể người trong môi trường vận động. Các quy luật về thích nghi và phát triển của các cơ quan, hệ cơ quan trong điều kiện vận động trong nhiều môi trường và điều kiện khác nhau. Từ đây, sinh viên có thể vận dụng được một cách thuần thục kiến thức đã học vào việc nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục thể chất hướng đến rèn luyện phẩm chất và năng lực thể chất cho người học.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, thuyết trình
36	Sinh lý học vận động - Học phần 2	Học phần bao gồm bao gồm 6 phần lý thuyết và 2 bài tập vận dụng. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ sư phạm/ngành nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ sở sinh lý của các bài tập thể thao, quá trình hình thành kỹ năng vận động, các tổ chức vận động, đánh giá trình độ luyện tập, các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện khi tập luyện TĐTT, đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên,	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phụ nữ và người cao tuổi khi tham gia hoạt động thể thao. Những kiến thức nêu trên sẽ giúp sinh viên có cơ sở vững chắc để đưa ra bài tập TDDT và phương pháp giảng dạy phù hợp cho đối tượng tập luyện, góp phần nâng cao hiệu quả Giáo dục thể chất.			
37	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất - HP 2	Học phần Lý luận và phương pháp GDTC (học phần 2) bao gồm 3 phần lí thuyết và 1 bài thực hành. Ngoài những kiến thức cơ bản về LL và PP GDTC mà sinh viên được trang bị từ học phần 1, học phần này sẽ bổ sung thêm cho sinh viên những kiến thức để sử dụng trong quá trình dạy học động tác và giáo dục các tố chất thể lực cho người học. Bên cạnh đó, giúp sinh viên vận dụng các kiến thức và kĩ năng thực hành vào việc tổ chức và giảng dạy giờ học môn GDTC trong trường phổ thông.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
38	Tâm lý học thể dục thể thao	Học phần gồm 7 phần lý thuyết: (1) Nhập môn tâm lý học thể thao, (2) Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao, (3) Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC, (4) Trạng thái tâm lý của vận động viên, (5) Ý chí trong hoạt động thể thao, (6) Đặc điểm tâm lý trong giảng dạy kỹ thuật, (7) Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật và thể lực, (8) Tâm lý nhà sư phạm TDDT, (9) Huấn luyện tâm lý trong thể thao. Học phần này là bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp. Thông qua học phần người học lĩnh hội được kiến thức về đặc điểm, bản chất, qui luật tâm lý trong hoạt động TDDT và giáo dục thể chất. Trên cơ sở này, người học giải thích được các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong quá trình hoạt động TDDT, vận dụng để nâng cao hiệu quả của giảng dạy kỹ thuật-chiến thuật-thể lực, phát triển các phẩm chất tâm lý cho người học.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
39	Phân tích, phát triển chương trình môn Giáo dục Thể chất	Học phần Phát triển chương trình môn Giáo dục Thể chất bao gồm: 3 phần lí thuyết và 1 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần Nghiệp vụ sư phạm/ nghề nghiệp. Người học phân tích được các cách tiếp cận, nguyên tắc, mô hình và quy trình PTCT. Trên cơ sở vận dụng các lý thuyết PTCT, người học có thể xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục và PTCT môn Giáo dục Thể chất trong nhà trường theo định	2	Học kỳ 5	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn, từ đó thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục.			
40	Giáo dục học thể dục thể thao	Giáo dục học TDTT là một lĩnh vực chuyên ngành của khoa học giáo dục nhằm trang bị cho sinh viên một hệ thống kiến thức về đặc điểm, nguyên tắc, phương pháp, phương tiện bài tập thể chất và đặc điểm giáo dục của hoạt động và thi đấu TDTT. Qua đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng vận dụng các kiến thức giáo dục học TDTT vào thực tiễn tập luyện, giảng dạy để nâng cao thành tích chuyên môn, đáp ứng phục vụ công tác giảng dạy sau khi ra trường.	2	Học kỳ 5	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
41	Thể dục nâng cao 1	Học phần gồm có 1 phần lý thuyết, 5 phần thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, trang bị cho sinh viên các kỹ năng tư thế tay và các bước chân cơ bản trong môn Aerobic, bài khởi động Aerobic, di chuyển đội hình bằng 7 bước chân cơ bản môn Aerobic. Từ những kỹ năng lĩnh hội được của học phần người học vận dụng kết hợp phát triển kiến thức cùng âm nhạc.	2	Học kỳ 5	Thực hành
42	Bóng chuyền nâng cao 1	Bóng chuyền nâng cao học phần 1. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Luật bóng chuyền, các kỹ thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tố chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ - chiến thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Những kiến thức giúp sinh viên có thể hiểu Luật bóng chuyền; hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong môn bóng chuyền. Biết xây dựng giáo án giảng dạy, huấn luyện môn Bóng chuyền.	2	Học kỳ 5	Thực hành
43	Cầu lông nâng cao 1	Cầu lông nâng cao học phần 1. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những nguyên lý kỹ thuật, phối hợp thực hiện các kỹ thuật, biết tổ chức thi đấu môn cầu lông nhằm định hình được kỹ năng về phân tích kỹ thuật, thực hiện làm mẫu thị phạm động tác, truyền đạt các kiến thức cơ bản đã học cho học sinh. Biết xây dựng giáo án giảng dạy, huấn luyện môn cầu lông.	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
44	Bóng bàn nâng cao 1	Chuyên sâu bóng bàn 1 là học phần tự chọn nâng cao (nhóm chuyên môn). Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về những nguyên lý kỹ thuật, phối hợp thực hiện các kỹ thuật, biết tổ chức thi đấu môn bóng bàn nhằm định hình được kỹ năng về phân tích kỹ thuật, thực hiện làm mẫu thị phạm động tác, truyền đạt các kiến thức cơ bản đã học cho người học.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận, Thực hành
45	Bóng đá nâng cao 1	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về Luật, lịch sử phát triển môn Bóng đá 5 người, 11 người trên thế giới và tại Việt Nam. Nắm chắc về kiến thức và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy, biết phân tích đánh giá về kỹ chiến thuật trong môn bóng đá. Vận dụng trong việc tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy môn bóng đá. Thực hiện và vận dụng tốt kỹ, chiến thuật bóng đá. Biết cách tổ chức một trận đấu bóng đá, một giải bóng ở cơ sở và tham gia công tác trọng tài và điều hành trận đấu bóng đá. Các kỹ thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tố chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong môn bóng đá. Biết xây dựng giáo án giảng dạy, huấn luyện môn bóng đá.	2	Học kỳ 5	Thực hành
46	Bóng rổ nâng cao 1	Bóng rổ nâng cao học phần 1. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Luật bóng rổ, các kỹ thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tố chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật tấn công phòng thủ cơ bản. Những kiến thức giúp sinh viên có thể hiểu Luật bóng rổ; hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong môn bóng rổ. Biết xây dựng giáo án giảng dạy, huấn luyện môn bóng rổ.	2	Học kỳ 5	Thực hành
47	Đá cầu nâng cao 1	Đá cầu nâng cao học phần 1. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những nguyên lý kỹ thuật, phối hợp thực hiện các kỹ thuật, biết tổ chức thi đấu môn đá cầu nhằm định hình được kỹ năng về phân tích kỹ thuật, thực hiện làm mẫu thị phạm động tác, truyền đạt các kiến thức cơ bản đã học cho học sinh. Biết xây dựng giáo án giảng dạy, huấn luyện môn đá cầu	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
48	Cờ vua	Bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cờ vua, luật cờ vua, (các thuật ngữ chuyên môn, cách chơi, các giai đoạn của ván cờ.), cơ sở tâm sinh lý trong hoạt động tập luyện và thi đấu cờ vua, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, các kiểu khai cuộc, phân tích đánh giá trung cuộc, các đòn phối hợp liên hoàn, cờ tàn kỹ thuật, cờ tàn chiến thuật. cờ thế.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thực hành
49	Bóng ném	Bóng ném là học phần tự chọn thuộc nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học sẽ lĩnh hội những kiến thức chung về: Lịch sử môn Bóng ném trên thế giới và tại Việt Nam, phương pháp tổ chức tập luyện, trọng tài và thi đấu môn Bóng ném, các kỹ thuật cơ bản và chiến thuật tấn công, phòng thủ nhóm.	2	Học kỳ 5	Thực hành
50	Khiêu vũ thể thao	Học phần gồm 2 phần: (1) Lý thuyết về khiêu vũ gồm: lịch sử khiêu vũ, các điệu nhảy chuẩn quốc tế, học khiêu vũ, kỹ năng dẫn và theo, nghi thức trong khiêu vũ giao tiếp. (2) Thực hành khiêu vũ gồm: kỹ thuật cơ bản và tổ hợp vũ điệu cha cha solo; kỹ thuật cơ bản và tổ hợp vũ điệu Rumba, ghép đôi. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần người học thực hiện được kỹ năng khiêu vũ thể thao cơ bản, nâng cao sức khỏe, phát triển khả năng phối hợp vận động, âm nhạc và thẩm mỹ.	2	Học kỳ 5	Thực hành
51	Vovinam	Võ Vovinam thuộc nhóm học phần nền tảng tự chọn gồm có 1 phần lí thuyết và 2 phần thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn Võ Vovinam. Người học nắm được nguyên lí kỹ thuật, thực hiện đúng kỹ thuật và vận dụng kiến thức học phần vào tổ chức hướng dẫn tập luyện trong trường phổ thông, rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	2	Học kỳ 5	Thực hành
52	Taekwondo	Võ Taekwondo thuộc nhóm học phần nền tảng tự chọn gồm có 1 phần lí thuyết và 2 phần thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn Võ Taekwondo. Người học nắm được nguyên lí kỹ thuật, thực hiện đúng kỹ thuật và vận dụng kiến thức học phần vào	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tổ chức hướng dẫn tập luyện trong trường phổ thông, rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.			
53	Quần vợt	Phổ tu Quần Vợt thuộc học phần nghiệp vụ nghề nghiệp chuyên môn bắt buộc gồm có 2 phần là lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn Quần Vợt trên thế giới và tại Việt Nam. Biết phân tích đánh giá về kỹ thuật và chiến thuật trong môn Quần Vợt từ đó nắm chắc về kiến thức và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy	2	Học kỳ 5	Thực hành
54	Ứng dụng CNTT trong dạy học môn GDTC	Học phần bao gồm 5 bài lý thuyết và 2 bài thảo luận, thực hành. Trong đó, hệ thống 5 bài lý thuyết sẽ cung cấp cho người học cái nhìn kiến thức nền tảng nhất về công nghệ thông tin (CNTT) và sự ứng dụng của CNTT trong nghiên cứu khoa học và phục vụ dạy học môn Giáo dục thể chất. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các hoạt động nghiên cứu, phân tích và ứng dụng CNTT vào thực tiễn dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường THPT theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Từ đó giúp người học vừa trang bị kiến thức, định hình thái độ, và đồng thời rèn tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng CNTT trong môn Giáo dục thể chất.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, tự luận, tiểu luận
55	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trường học	Học phần Lý luận và phương pháp TDTT trường học bao gồm 5 phần lý thuyết và 1 bài thực hành. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực TDTT và GDTC theo các lứa tuổi trong trường học. Các kiến thức về GDTC cho học sinh ở trường phổ thông, cụ thể hoá các nhiệm vụ GDTC và TDTT trong trường học. Cơ sở cấu trúc của một giờ học môn GDTC, yêu cầu, nhiệm vụ và cấu trúc của giờ học GDTC, phương pháp điều chỉnh LVĐ, phương pháp và hình thức tổ chức tập luyện môn GDTC trong trường phổ thông. Bên cạnh đó còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng biên soạn các kế hoạch giáo dục trong nhà trường phổ.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
56	Kiểm tra, đánh giá trong môn GDTC	Học phần bao gồm 5 bài lý thuyết và 2 bài thảo luận, thực hành. Trong đó, hệ thống 5 bài lý thuyết sẽ cung cấp cho người học cái nhìn tổng quát nhất về hoạt động kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục thể chất, đặc biệt là trong Chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó, các nội dung lý thuyết cũng	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giới thiệu các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá hiện đại, tiên tiến trên thế giới hiện nay. Các nội dung thảo luận thực hành sẽ hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức đã học về kiểm tra, đánh giá trong GDTC để tiến hành thiết kế và triển khai một chương trình kiểm tra, đánh giá điển hình tại trường THPT. Từ đó giúp người học vừa trang bị kiến thức, định hình thái độ, và đồng thời rèn luyện kỹ năng trong hoạt động kiểm tra, đánh giá GDTC.			
57	Y học thể dục thể thao	Học phần gồm có 5 phần lý thuyết. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản cần thiết, thực dụng nhất có liên quan tới y học thể dục thể thao, những kiến thức về kiểm tra y học thể dục thể thao, bệnh học, chấn thương, hồi phục trong hoạt động thể dục thể thao. Những kiến thức nêu trên sẽ giúp người học có kiến thức sâu sắc và thực hiện quản lý tốt quá trình dạy học thể chất của mình.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
58	Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT bao gồm bốn phần chính. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học sẽ được học các nội dung (1) Lý luận chung về nghiên cứu khoa học, (2) Trình tự tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học, (3) Phương pháp nghiên cứu thường dùng trong thể thao (4) Xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, trong TDTT và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
59	Trò chơi vận động	Trò chơi vận động thuộc học phần nghiệp vụ nghề nghiệp chuyên môn bắt buộc gồm có 2 phần là lý thuyết và thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm và khuynh hướng phát triển của trò chơi vận động. Biết phân tích đánh giá, biên soạn và sáng tạo trò chơi vận động từ đó có thể vận dụng vào công tác giảng dạy	2	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
60	Phương pháp dạy học môn GDTC	Học phần Phương pháp dạy học môn GDTC bao gồm 5 phần lí thuyết và 2 bài thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần Nghiệp vụ sư phạm/ngành nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về phương pháp dạy học GDTC bao gồm phương pháp, kĩ thuật và các nguyên tắc về PP GDTC. Song song đó, học phần này còn trang bị cho sinh viên kiến thức quan trọng để tổ chức dạy học môn GDTC như các phương pháp, phương tiện, các nguyên tắc trong quá trình GDTC để từ đó giúp sinh viên có thể thiết kế được kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động học trong quá trình dạy học động tác và phát triển các tổ chất thể lực.	2	Học kỳ 6	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
61	Thể dục nâng cao 2	Học phần gồm có 1 phần lý thuyết, 5 phần thực hành. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, trang bị cho sinh viên các kỹ năng về môn Aerobic Dance. Từ những kỹ năng lĩnh hội từ học phần Thể dục nâng cao 1 là nội dung Aerobic, người học được tiếp nối nội dung Aerobic kết hợp các thể loại Dance, phù hợp với đối tượng học sinh THPT và vận dụng xây dựng phát triển phong trào tập luyện trong trường học.	2	Học kỳ 6	Thực hành
62	Bóng chuyền nâng cao 2	Bóng chuyền nâng cao - học phần 2. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về Luật Bóng chuyền, các kỹ chiến thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tổ chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ chiến thuật tấn công phòng thủ. Những kiến thức giúp sinh viên có thể nắm vững Luật bóng chuyền; hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong môn Bóng chuyền. Biết tổ chức thi đấu, điều hành và có thể thực hiện công tác trọng tài môn Bóng chuyền.	2	Học kỳ 6	Thực hành
63	Cầu lông nâng cao 2	Cầu lông nâng cao - học phần 2. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về Luật Cầu lông, các kỹ chiến thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tổ chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ chiến thuật tấn công phòng thủ. Những kiến thức giúp sinh viên có thể nắm vững Luật Cầu lông; hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong	2	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		môn Cầu lông. Biết tổ chức thi đấu, điều hành và có thể thực hiện công tác trọng tài môn Cầu lông.			
64	Bóng bàn nâng cao 2	Bóng bàn nâng cao 2 là học phần tự chọn thuộc nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giảng dạy bóng bàn, bồi dưỡng phương pháp phối hợp kỹ thuật - chiến thuật trong tập luyện và thi đấu. Biết thực hiện biên soạn chương trình, tiến trình, giáo án của môn bóng bàn nhằm định hình được kỹ năng về phân tích kỹ thuật, thực hiện làm mẫu thị phạm động tác, truyền đạt các kiến thức cơ bản đã học cho người học.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, Thực hành
65	Bóng đá nâng cao 2	Học phần 2 trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển môn Bóng đá Futsal trên thế giới và tại Việt Nam. Nắm chắc về kiến thức và có thể vận dụng vào công tác giảng dạy và huấn luyện, biết phân tích đánh giá về kỹ chiến thuật trong môn bóng đá Futsal. Tạo cho sinh viên tự tin hơn, khả năng giao tiếp tốt hơn, học tập theo nhóm giúp sinh viên tự phát triển bản thân tốt hơn. Vận dụng trong việc tổ chức lớp, phương pháp giảng dạy và huấn luyện môn bóng đá Futsal. Thực hiện và vận dụng tốt kỹ, chiến thuật nâng cao. Biết cách tổ chức một trận đấu bóng đá Futsal, một giải bóng ở cơ sở và tham gia công tác trọng tài điều hành trận đấu bóng đá Futsal.	2	Học kỳ 6	Thực hành
66	Bóng rổ nâng cao 2	Bóng rổ nâng cao - học phần 2. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về Luật bóng rổ, các kỹ chiến thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tố chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ chiến thuật tấn công phòng thủ. Những kiến thức giúp sinh viên có thể nắm vững Luật bóng rổ; hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong môn bóng rổ. Biết tổ chức thi đấu, điều hành và có thể thực hiện công tác trọng tài môn bóng rổ.	2	Học kỳ 6	Thực hành
67	Đá cầu nâng cao 2	Đá cầu nâng cao - học phần 2. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về Luật Đá cầu, các kỹ chiến thuật tấn công-phòng thủ, phương pháp tập luyện phát triển các tố chất thể lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy các kỹ chiến thuật tấn công phòng thủ. Những kiến thức giúp	2	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sinh viên có thể nắm vững Luật Đá cầu ; hoàn thiện kỹ năng thực hành và phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác tấn công-phòng thủ trong môn Đá cầu . Biết tổ chức thi đấu, điều hành và có thể thực hiện công tác trọng tài môn Đá cầu.			
68	Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp: khái niệm, bản chất, đặc điểm, vai trò, một số loại hình, chính sách của nhà nước; và phẩm chất, năng lực của nhà khởi nghiệp; ý tưởng khởi nghiệp: nhận diện cơ hội, xây dựng mô hình kinh doanh; tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông: khái niệm, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào xây dựng các dự án khởi nghiệp cho bản thân và xây dựng kế hoạch giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 7	Thực hành
69	Thực hành dạy học	Học phần gồm 1 phần lí thuyết và 2 phần thực hành. Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần thực hành nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học được rèn luyện tác phong sư phạm cho người giáo viên; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn GDTC. Từ đó, người học vận dụng vào để thực hành dạy học môn GDTC một cách hiệu quả.	3	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
70	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục Thể chất	Học phần bao gồm 5 bài lý thuyết và 2 bài thảo luận, thực hành. Trong đó, hệ thống 5 bài lý thuyết sẽ cung cấp cho người học cái nhìn tổng quát nhất về hoạt động kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục thể chất, đặc biệt là trong Chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó, các nội dung lý thuyết cũng giới thiệu các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá hiện đại, tiên tiến trên thế giới hiện nay. Các nội dung thảo luận thực hành sẽ hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức đã học về kiểm tra, đánh giá trong GDTC để tiến hành thiết kế và triển khai một chương trình kiểm tra, đánh giá điển hình tại trường THPT. Từ đó giúp người học vừa trang bị kiến thức, định hình thái độ, và đồng thời rèn luyện kỹ năng trong hoạt động kiểm tra, đánh giá GDTC.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
71	Quản lí TĐTT	Môn học Quản lí TĐTT mang tính chất cơ bản về khoa học quản lý, tổ chức bộ máy, cán bộ TĐTT, công tác kế hoạch hóa TĐTT, các lĩnh vực hoạt động, công tác xã hội hóa TĐTT, khoa học quản lý và tư duy phát triển TĐTT. Giúp cho những cán bộ trong ngành TĐTT có đủ kiến thức để hoàn thành và phát huy tốt công việc quản lý.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
72	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: + Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; + Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) + Tìm hiểu thực tế giảng dạy Giáo dục thể chất (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn giáo dục thể chất (soạn bài, giảng dạy...).	2	Học kỳ 7	Thực hành
73	Dinh dưỡng TĐTT	Học phần bao gồm 5 phần lý thuyết và 3 bài tập vận dụng. Học phần thuộc học phần nghiệp vụ/chuyên ngành - tự chọn. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng thể thao, giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa của dinh dưỡng đối với hoạt động thể lực, các phương pháp nâng cao khả năng vận động với sự trợ giúp của yếu tố dinh dưỡng, xây dựng và vận dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý trong hoạt động thể dục thể thao.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình, trắc nghiệm
74	Chấn thương trong TĐTT	Học phần gồm có 5 phần. Học phần này là học phần tự chọn nghiệp vụ nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản cần thiết, thực dụng nhất có liên quan tới đại cương về chấn thương trong y học thể dục thể thao, sơ cấp cứu trong hoạt động thể dục thể thao, các trạng thái bệnh lý và một số chấn thương thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao, phương pháp phòng ngừa chấn thương trong quá trình giảng dạy và học tập các môn thể thao trường học. Những kiến thức nêu trên sẽ giúp người học có kiến thức sâu sắc và thực hiện quản lý tốt quá trình dạy học thể chất của mình.	2	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
75	Sinh cơ học TDTT	Học phần gồm 4 phần lý thuyết và 2 bài tập vận dụng. Học phần thuộc học phần nghiệp vụ/chuyên ngành - tự chọn, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy luật chuyển động cơ học của cơ thể trong quá trình thực hiện kỹ chiến thuật động tác. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có đủ năng lực vận dụng những kiến thức sinh cơ vào thực tiễn tập luyện, giảng dạy, thi đấu và huấn luyện thể thao.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
76	Học thuyết huấn luyện	Học phần Học thuyết huấn luyện gồm có 2 phần lý thuyết và 1 bài thực hành, đây là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ sư phạm/ngành nghiệp. Học phần cung cấp hệ thống các khái niệm cơ bản và nội dung của huấn luyện thể thao, các phương tiện, phương pháp, các quy luật (nguyên tắc) phát triển các tố chất thể lực trong huấn luyện thể thao. Bên cạnh đó, học phần này còn trang bị cho người học cách thức tổ chức và cấu trúc huấn luyện thể thao nhiều năm, đồng thời cập nhật các khuynh hướng hoàn thiện hệ thống huấn luyện thể thao hiện đại và các loại kế hoạch huấn luyện. Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên kiến thức và kĩ năng để tổ chức hoạt động TDTT trong trường phổ thông giúp các em có thể vận dụng các kiến thức của học phần vào việc tổ chức hoạt động TDTT chính khóa và ngoại khóa.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
77	Lí luận Thể dục Thể thao giải trí	Học phần gồm có 2 phần lý thuyết. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, người học lĩnh hội được phương tiện và phương pháp thể dục thể thao giải trí của một số môn đại diện cho từng nhóm môn thể thao giải trí như: nhóm môn thể dục dưỡng sinh và giải trí, gắn với thiên nhiên, mang tính dân tộc; nhóm môn vận dụng trí tuệ, chuyển dịch sự chú ý tập trung vào trò chơi; nhóm môn phô diễn nghệ thuật, vẻ đẹp; nhóm môn có độ chính xác cao; nhóm môn giảm tải, mô phỏng các môn thể thao Olympic giải trí; nhóm môn tạo cảm giác mạnh.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
78	Luật TDTT chuyên ngành	Môn học Luật TDTT Trang bị cho sinh viên hiểu biết các văn bản qui phạm pháp luật về thể dục thể thao, về cách tổ chức và hoạt động thể dục thể thao, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
79	Thể thao quốc phòng	Học phần giúp người học luyện tập thực hành kỹ năng vượt vật cản tay không và có súng, huấn luyện 8 thế đứng cơ bản của võ thuật các thế, miếng tấn công, phòng ngự; các kỹ thuật gạt, đâm lê cơ bản; tổng hợp kỹ thuật gạt đánh báng súng; nội dung và công tác tổ chức hội thao quốc phòng ở cơ sở. Các trò chơi quân sự và tổ chức các trò chơi rèn luyện tính cách, tinh thần, sức khỏe, chuyên môn... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.	2	Học kỳ 7	Thực hành
80	Võ tự vệ	Võ tự vệ thuộc nhóm học phần nền tảng tự chọn gồm có 1 phần lí thuyết và 2 phần thực hành. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về luật, lịch sử phát triển môn Võ tự vệ tại Việt Nam. Người học nắm được nguyên lí kỹ thuật, thực hiện đúng kỹ thuật và vận dụng kiến thức học phần vào tổ chức hướng dẫn tập luyện trong trường phổ thông, rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	2	Học kỳ 7	Thực hành
81	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Cụ thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; + Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) + Tìm hiểu thực tế giảng dạy giáo dục thể chất (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn giáo dục thể chất (soạn bài, giảng dạy...). 	6	Học kỳ 8	Thực hành
82	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kì 8	Khoá luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
83	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận
84	Sản phẩm nghiên cứu	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn